

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HSST
Ngày 11 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Phòng và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST - HS ngày 28/8/2024, đối với bị cáo:

Cao Thanh D; giới tính: nam; tên gọi khác: không có; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1990, tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông: Cao Xuân L (đã chết) và bà: Đinh Thị H; trú tại xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vợ: Cao Thị T, sinh năm 1993 (trú cùng chồng); con: có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị hại: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1947 (Đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bà Đỗ Thị T:

1. Chị Lê Thị L, sinh năm 1971. Nơi đăng ký cư trú: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1976. Nơi đăng ký cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Nơi đăng ký cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

4. Anh Lê Anh L, sinh năm 1981. Nơi đăng ký cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

5. Anh Lê Văn V, sinh năm 1973. Nơi đăng ký cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

6. Đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại: Anh Lê Văn V, sinh năm 1973. Nơi đăng ký cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (con thứ 2 trong 5 anh chị em con bị hại), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Đức T, sinh năm 1985. Nơi đăng ký cư trú: Khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Cao Xuân H, sinh năm 1983. Nơi đăng ký cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/3/2024, Cao Thanh D sinh năm 1990, tạm trú tại Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 60F - 001.06 di chuyển trên tuyến đường Hồ Chí Minh từ huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đi đến thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến km 946 trên đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn 3 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, thì D điều khiển phương tiện di chuyển ở giữa hai chiều đường theo hướng Tây - Đông thì phát hiện bà Đỗ Thị T, sinh năm 1947, trú tại Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình đang điều khiển xe đạp phía trước. D đã vượt bên trái của bà Đỗ Thị T, thì cùng lúc này bà T điều khiển xe đạp chuyển hướng sang trái (hướng sang làn đường ngược lại). Mặc dù thấy bà T điều khiển xe đạp chệch sang trái (sang làn đường ngược lại), D đã phanh xe lại và đánh lái sang trái dẫn đến va chạm, ở phần bên cản trước và mặt nạ đầu xe ô tô khách biển kiểm soát 60F - 001.06 với phần bên trái xe đạp theo hướng từ trái sang phải, từ sau tới trước so với trục dọc của xe đạp. Hậu quả: Bà Đỗ Thị T tử vong tại chỗ (Bút lục số: 05 - 12; 55 - 69; 133 - 150).

Tại bản kết luận định tử thi số 341/KL - PY ngày 26/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận nguyên nhân chết của bà Đỗ Thị T là do chấn thương sọ não (BL: 29-39).

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại Km 946 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 3 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đây là đoạn đường hai chiều rộng 07m, được trải nhựa thẳng, bằng phẳng chạy dọc theo hướng Đông - Tây, mỗi chiều đường rộng 3,5m được ngăn cách bởi vạch sơn vàng đứt nét. Hai bên đường là khu dân cư (Bút lục số: 05 - 12).

Kết quả khám nhiệm phương tiện: Tại bản kết luận giám định số 346/KL - KTTHS ngày 08/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Phần cản trước và mặt nạ đầu xe ô tô khách biển kiểm soát 60F - 001.06 va chạm với phần bên trái xe đạp theo hướng từ trái sang phải, từ sau tới trước so với trục dọc của xe đạp (Bút lục số: 40 - 54).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Cao Thanh D là 0,000 mg/L; test nhanh chất ma túy với Cao Thanh D là âm tính (Bút lục số 26 - 28).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tạm giữ: 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 60F - 00106 cùng với các giấy tờ liên quan đến xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Cao Thanh D, có hiệu lực hết ngày 23/5/2028; 01 xe đạp nhãn hiệu DAYGAWA. Đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 60F - 00106 cùng với các giấy tờ liên quan đến xe ô tô; 01 xe đạp nhãn hiệu DAYGAWA. Hiện đang tạm giữ theo vụ án 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Cao Thanh D, có hiệu lực hết ngày 23/5/2028 (Bút lục số: 87 - 98).

* Phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Cao Thanh D tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đủ (Bút lục số: 82 - 86).

Tại bản cáo trạng số 72/THQCT- KSĐT ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử Cao Thanh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Cao Thanh D.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Cao Thanh D từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2024).

Giao bị cáo Cao Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo D, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Lê Thanh H đối với bị cáo:

Nhất trí với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt bị cáo bị truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì do quá tự tin, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho phía gia đình người bị hại được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, thuộc hộ cận nghèo (những tình tiết giảm nhẹ nói trên được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự); do bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến trước ngày phạm tội chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại điều khiển xe đạp chuyên hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ và không đảm bảo an toàn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đánh giá tính chất vụ án để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp (18 tháng tù cho hưởng án treo) theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt, giúp đỡ gia đình và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có lý do mặc dù đã được Toà án gửi giấy triệu tập đến phiên toà hợp lệ, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người nói trên.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện..., kết luận giám định pháp y hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do không tuân thủ các qui định về Luật giao thông đường bộ, vào 06 giờ 40 phút, ngày 17/3/2024 tại Km 946 trên tuyến đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận thôn 3 Phúc

Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cao Thanh D (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) đã điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 60F - 001.06 di chuyển theo hướng Tây - Đông và đã vượt xe đạp do bà Đỗ Thị T đang điều khiển qua đường cùng lúc ở phía trước không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm giữa hai xe và làm bà Đỗ Thị T tử vong tại chỗ. Hành vi của Cao Thanh D đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ (vượt xe không đảm bảo an toàn), làm chết người.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung vụ án như trình bày ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Thanh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Bị cáo Cao Thanh D là người đã trưởng thành, có giấy phép lái xe hợp lệ, đã điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 60F - 001.06 di chuyển theo hướng Tây - Đông và đã vượt xe đạp do bà Đỗ Thị T đang điều khiển qua đường cùng lúc ở phía trước không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm giữa hai xe và làm bà Đỗ Thị T tử vong tại chỗ, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ và bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Nên đòi với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến trước ngày phạm tội chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho phía gia đình bị hại được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến trước ngày phạm tội chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vụ án ảy ra có một phần lỗi của bị hại điều khiển xe đạp chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ và không đảm bảo an toàn (vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ).

Những tình tiết giảm nhẹ nói trên được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để khi quyết định hình

phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo. Theo đó bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù cho hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý xong, đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại được xử lý như sau:

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E số 790097041034 mang tên Cao Thanh D do Sở giao thông vận tải Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2023 có giá trị đến 23/5/2028 cho Cao Thanh D khi án có hiệu lực pháp luật.

Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án sẽ được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch để thi hành.

Quan điểm luận tội và đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo, lời đề nghị của đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Cao Thanh D.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thanh D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Cao Thanh D 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2024).

Giao bị cáo Cao Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Vật chứng vụ án: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E số 790097041034 mang tên Cao Thanh D do Sở giao thông vận tải Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2023 có giá trị đến 23/5/2028 cho Cao Thanh D khi án có hiệu lực pháp luật. Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án sẽ được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách để thi hành.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[5] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Thanh D.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã Trung hoá, huyện Minh Hoá;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phú Quảng

